

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500)
Khu vực bức tượng Đức Mẹ Măng Đen, xã Đắk Long,
huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-TTg, ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng du lịch sinh thái Măng Đen và Quy hoạch chung đô thị Kon Plông, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2030;

Xét đề nghị của Tòa Giám mục Kon Tum tại Tờ trình số 108/2015-Tgmkt, ngày 10/7/2015 và Văn thư số 135/2015-Tgmkt, ngày 09/9/2015 và Báo cáo thẩm định số 04/BC-SXD ngày 12/01/2016 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu vực bức tượng Đức Mẹ Măng Đen, xã Đắk Long, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum do Công ty TNHH Xây dựng Công trình Công nghiệp Quốc Thái An (NAINCONS) - Thành phố Hồ Chí Minh lập với các nội dung chủ yếu như sau (có *Nhiệm vụ Quy hoạch kèm theo*):

1. Phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực lập quy hoạch:
 - a. Phạm vi ranh giới: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết thuộc thôn Măng Đen, xã Đắk Long, huyện Kon Plông với ranh giới cụ thể như sau:
 - Phía Bắc giáp: Đường quy hoạch.
 - Phía Nam giáp: Đất rừng tự nhiên sản xuất.
 - Phía Đông giáp: Đường du lịch số 2.
 - Phía Tây giáp: Đất rừng sản xuất.
 - b. Diện tích: Khoảng 3,8 ha.

c. Mục tiêu, tính chất: Nhằm tôn tạo khu vực bức tượng Đức Mẹ Măng Đen thành một không gian mở phục vụ tham quan, du lịch.

2. Chỉ tiêu cơ bản về dân số, sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật; các yêu cầu và nguyên tắc tổ chức không gian, kiến trúc, kết nối hạ tầng kỹ thuật:

a. Chỉ tiêu về dân số: Quy mô dân số (*lao động, quản lý, phục vụ*) khoảng 100 người.

b. Chỉ tiêu về sử dụng đất:

- Mật độ xây dựng gộp (*tổng diện tích xây dựng/ tổng diện tích toàn khu*): Tối đa là 15%.

- Chiều cao tối đa của công trình xây dựng: 02 tầng.

STT	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	5.700	15
2	Đất cây xanh cảnh quan, vườn hoa, quảng trường, sân bãi	24.700	65
3	Đất giao thông	7.600	20
	Tổng cộng	38.000	100

c. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Cấp nước sinh hoạt: $q_{sh} = 120$ l/người ngày

- Tiêu chuẩn thoát nước: $\geq 80\%$ tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt;

- Cấp điện sinh hoạt: ≥ 1.500 KWh/người/năm.

- Thu gom chất thải rắn: ≥ 1 kg/người/ngày; tỷ lệ thu gom đạt $\geq 95\%$.

d. Yêu cầu và nguyên tắc tổ chức không gian, kiến trúc, kết nối hạ tầng kỹ thuật:

- Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan khu vực bức tượng Đức Mẹ Măng Đen theo quan điểm:

+ Tạo không gian hài hòa với cảnh quan thiên nhiên hiện có và tôn trọng tối đa địa hình, cảnh quan thiên nhiên.

+ Nghiên cứu bố cục công trình, chiều cao công trình, sân vườn, cây xanh, đường đi bộ, đường dạo phù hợp với thực tế; bố trí các công trình chính trong khu vực, tổ chức hình khối kiến trúc phù hợp với quy hoạch chung đã được phê duyệt.

- Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

+ Tổ chức san nền phù hợp cho từng hạng mục công trình trên cơ sở cân bằng đào đắp tại chỗ, hạn chế khối lượng đào đắp, san ủi lớn tránh tình trạng phá vỡ địa hình tự nhiên.

+ Thể hiện rõ các giải pháp chuẩn bị kỹ thuật đến từng hạng mục công trình.

+ Thiết kế mới hệ thống thoát nước mưa với đầy đủ thông số kỹ thuật.

- Quy hoạch giao thông:

+ Thiết kế hệ thống giao thông kết nối khu vực quy hoạch với các trục giao thông chính trong khu vực.

+ Thiết kế mạng lưới giao thông nội bộ đến từng công trình, các bãi đỗ xe, đường dạo với đầy đủ thông số kỹ thuật.

- Quy hoạch cấp nước:

+ Dự báo nhu cầu dùng nước trên cơ sở chỉ tiêu nêu trên.

+ Đánh giá, đề xuất các phương án cấp nước (*nguồn cấp nước*), xác định quy mô công trình cấp nước và lựa chọn công nghệ xử lý nước.

+ Thiết kế mạng lưới cấp nước đến các hạng mục công trình, cấp nước công cộng.

- Quy hoạch cấp điện:

+ Dự báo nhu cầu sử dụng điện trên cơ sở chỉ tiêu nêu trên.

+ Đề xuất tuyến cấp điện từ lưới điện quốc gia đến khu vực lập quy hoạch.

+ Thiết kế mạng lưới cấp điện đến từng hạng mục công trình, bố trí hệ thống chiếu sáng các công trình công cộng (*đường giao thông, các công trình kiến trúc...*).

- Quy hoạch thoát nước thải:

+ Xác định nhu cầu thoát nước thải sinh hoạt trên cơ sở chỉ tiêu nêu trên.

+ Đề xuất giải pháp thoát nước thải cho từng hạng mục công trình đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Quy hoạch chất thải rắn và vệ sinh môi trường:

+ Xác định nhu cầu thu gom chất thải rắn.

+ Đề xuất giải pháp xử lý chất thải rắn.

3. Đánh giá tác động môi trường: Thực hiện việc đánh giá môi trường chiến lược theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng.

4. Danh mục các hạng mục công trình cần đầu tư xây dựng trong khu vực lập quy hoạch:

STT	Hạng mục công trình	Diện tích (m ²)
1	Khu vực bức tượng Đức Mẹ	515
2	Nhà thờ (Thánh đường)	950
3	Nhà ở cho linh mục	1.124
4	Nhà sinh hoạt chung	1.030
5	Nhà truyền thống, trưng bày	625
6	Nhà điều hành khách tham quan	200
7	Các chòi nghỉ chân	375
8	Khu vệ sinh công cộng	200
9	Khu vực để xe	200
10	Quảng trường tự nhiên và sân bãi	481
	Tổng cộng	5.700

5. Danh mục hồ sơ đồ án: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về Quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết (*tỷ lệ 1/500*) Khu vực bức tượng Đức Mẹ Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum được phê duyệt là cơ sở pháp lý để lập, thẩm định, phê duyệt đồ án Quy hoạch.

Tòa Giám mục Kon Tum (*chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND huyện Kon Plông, Giám mục Giáo phận Kon Tum và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3.
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP, PVP_{KTT});
- Lưu: VT, KTN7, NC2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy